

Các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố cần có kế hoạch cụ thể thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị này; sau mỗi quý phải báo cáo tình hình thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi cho Bộ Lao động (Tổng cục Đào tạo công nhân kỹ thuật) để theo dõi.

Bộ Lao động (Tổng cục Đào tạo công nhân kỹ thuật) có trách nhiệm hướng dẫn đôn đốc và kiểm tra các Bộ, các ngành, các tỉnh, thành phố trong việc thực hiện chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 4 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

QUYẾT ĐỊNH số 29-LĐ/QĐ ngày 7-4-1973 ban hành Quy chế tạm thời về trường dạy nghề của Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 187-CP ngày 20-12-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Lao động, và nghị định số 200-CP ngày 9-10-1969 của Hội đồng Chính phủ thành lập Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật thuộc Bộ Lao động;

Căn cứ quyết định số 53-TTg, ngày 7-3-1973 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho Bộ Lao động ban hành quy chế tạm thời về trường dạy nghề của Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành, kèm theo quyết định này Quy chế tạm thời về trường dạy nghề của Nhà nước.

Điều 2. — Quy chế này áp dụng thống nhất cho tất cả các trường dạy nghề của Nhà nước (bao gồm các trường ở trung ương và địa phương) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. — Tổng cục trưởng Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật, Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chịu trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thi hành quy chế này.

Hà-nội, ngày 7 tháng 4 năm 1973

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN HỮU KHIẾU

QUY CHẾ TẠM THỜI về trường dạy nghề của Nhà nước

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước quan tâm đào tạo, phát triển đội ngũ công nhân kỹ thuật. Công dân đến tuổi lao động không phân biệt trai gái đều có nhiệm vụ học tập trau dồi nghề nghiệp để xây dựng, bảo vệ đất nước.

Việc ban hành quy chế tạm thời này nhằm mục đích phát triển sự nghiệp đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật ngày càng đông, chất lượng tốt.

Sau đây là những quy định tạm thời đối với các trường dạy nghề của Nhà nước.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Trường dạy nghề là một bộ phận của hệ thống giáo dục xã hội chủ nghĩa thống nhất. Mọi hoạt động của trường dạy nghề phải tuân theo pháp luật của Nhà nước. Trường dạy nghề có nhiệm vụ:

— Đào tạo học sinh thành người công nhân có trình độ kỹ thuật và tay nghề theo đúng mục tiêu và yêu cầu đào tạo của mỗi nghề;

— Giáo dục học sinh lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, yêu ngành nghề, ý thức tổ chức và kỷ luật, ý thức làm chủ tập thể, ý thức độc lập tự chủ, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân;

— Rèn luyện học sinh có thể lực tốt để lao động cống hiến nhiều nhất cho chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. — Các trường dạy nghề của Nhà nước bao gồm: trường của các Bộ, các ngành trung ương; trường của các tỉnh, thành phố; trường của xí nghiệp.

Trường dạy nghề mở phải có đầy đủ lớp học, xưởng thực tập cơ bản và thực tập sản xuất, đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp và bộ máy quản lý hoàn chỉnh. Trường dạy nghề cạnh xí nghiệp do giám đốc hoặc phó giám đốc xí nghiệp làm hiệu trưởng, có thể dùng các cơ sở của xí nghiệp làm trường, lớp, xưởng thực tập sản xuất và một số cán bộ kỹ thuật của xí nghiệp kiêm giảng dạy cho trường, nhưng phải có xưởng thực tập cơ bản riêng, một số giáo viên chuyên nghiệp và một số cán bộ giúp việc cho hiệu trưởng quản lý và lãnh đạo công tác đào tạo công nhân theo yêu cầu nhiệm vụ của trường dạy nghề cạnh xí nghiệp.

Điều 3. — Tùy theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của mỗi loại nghề khác nhau mà ấn định chương trình và thời gian đào tạo học sinh trong các trường dạy nghề của Nhà nước cho phù hợp. Thời gian ít nhất 6 tháng, nhiều nhất 3 năm, quy mô từ 100 đến 600 học sinh.

Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật sẽ quy định tiêu chuẩn mẫu, phân loại trường làm cơ sở cho việc xây dựng cơ cấu tổ chức biên chế... của từng loại trường.

Điều 4. — Các trường dạy nghề phải theo đúng danh mục nghề nghiệp cần đào tạo do Bộ Lao động ban hành và chương trình đào tạo được Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật) xét duyệt nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo phù hợp yêu cầu kỹ thuật phát triển sản xuất của từng thời kỳ phát triển kinh tế

Điều 5. — Các trường dạy nghề thuộc cơ quan chủ quản (Bộ, ngành, Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh) sẽ do cơ quan chủ quản đó quản lý theo đúng những quy định chung của Nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật).

Điều 6. — Việc mở hoặc giải thể các trường dạy nghề do cơ quan chủ quản quyết định căn cứ vào các chỉ tiêu Nhà nước về đào tạo công nhân kỹ thuật và được sự thỏa thuận của Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật).

Thủ tục mở, giải thể, khai giảng các trường dạy nghề do Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật) hướng dẫn.

Điều 7. — Mỗi trường dạy nghề phải có điều lệ tổ chức và nội quy nhà trường. Điều lệ tổ chức trường dựa theo điều lệ mẫu và tổ chức trường dạy nghề do Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật) ban hành mà xây dựng nên.

Chương II

HỌC SINH HỌC NGHỀ

Điều 8. — Công dân Việt-Nam không phân biệt dân tộc, trai, gái nếu có đủ các tiêu chuẩn

tuyển sinh vào trường, lớp đào tạo công nhân kỹ thuật do Bộ Lao động ban hành, đều có thể tuyển vào học ở các trường dạy nghề của Nhà nước.

Điều 9. — Học sinh được hưởng các quyền lợi:

— Học tập nghề nghiệp theo kế hoạch giảng dạy của trường và được cấp bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận nghề nghiệp sau khi mãn khóa;

— Được hưởng sinh hoạt phí và các quyền lợi khác theo chế độ chung của Nhà nước, được ở ký túc xá (nếu có) và hoạt động thể dục thể thao, văn hóa... theo nội quy của trường;

— Thông qua các tổ chức quần chúng trong trường hoặc thông qua đại biểu học sinh, tham gia ý kiến hoặc đề đạt những vấn đề về cải tiến giảng dạy, học tập, lao động sản xuất, thực tập nghề nghiệp, tổ chức đời sống, xét duyệt khen thưởng, kỷ luật học sinh trong trường;

— Đề đạt nguyện vọng nghề nghiệp của mình, kết hợp đúng đắn với yêu cầu đào tạo chung và sự phân công của Nhà nước.

Điều 10. — Học sinh có nhiệm vụ:

— Vừa học vừa làm, nắm vững lý thuyết và tay nghề theo yêu cầu đào tạo;

— Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; rèn luyện sức khỏe, nhiệt tình lao động, nâng cao trình độ văn hóa theo yêu cầu đào tạo, sẵn sàng nhận sự phân công của Nhà nước và sẵn sàng đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc;

— Tuân theo pháp luật của Nhà nước và nội quy, kỷ luật của nhà trường.

Điều 11. — Những học sinh có thành tích học tập nghề nghiệp, lao động, rèn luyện đạo đức và sức khỏe... đều được xét khen thưởng về tinh thần và vật chất theo đúng các quy định về các chế độ khen thưởng hiện hành của Nhà nước.

Những học sinh vi phạm kỷ luật (như khai man lý lịch, vi phạm nội quy, chế độ học tập và sinh hoạt của trường và học sinh tự ý bỏ học) thì tùy theo mức độ phạm lỗi mà thi hành kỷ luật theo các hình thức phê bình, cảnh cáo hoặc đuổi khỏi trường, và phải bồi thường sinh hoạt phí trong suốt thời gian học ở trường, hoàn lại các khoản cung cấp, trang bị cho cá nhân khi còn ở trường.

Điều 12. — Nói chung học sinh học nghề không được lưu ban, nếu không được tiếp tục học, sẽ được trả về quê quán hoặc đơn vị cũ. Việc cho học sinh nghỉ học vì không được lưu ban do hiệu trưởng quyết định dựa theo kết quả thi hàng năm và chế độ kiểm tra của Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật).

Điều 13. — Những học sinh hoàn thành tốt yêu cầu của kế hoạch và chương trình học tập, hạnh kiểm tốt đều được thi tốt nghiệp. Những

học sinh tốt nghiệp được hiệu trưởng cấp bằng ; những học sinh chưa tốt nghiệp được hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận sau khi Hội đồng giám khảo đề nghị và được cơ quan chủ quản công nhận theo quy chế thi tốt nghiệp do Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật) ban hành.

Điều 14. — Tất cả học sinh đã tốt nghiệp hay chưa tốt nghiệp đều được nhận công tác theo sự phân công của Nhà nước. Nếu không chịu đi nhận công tác đều phải chịu kỷ luật và phải bồi thường sinh hoạt phí trong suốt thời gian học tập ở trường và sẽ bị thu hồi bằng tốt nghiệp (nếu đã tốt nghiệp) hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận nghề nghiệp (nếu chưa tốt nghiệp).

Những học sinh tốt nghiệp thuộc loại ưu tú được giảm thời gian tập sự.

Chương III

GIÁO VIÊN, HƯỚNG DẪN VIÊN DẠY NGHỀ CỦA TRƯỜNG DẠY NGHỀ

Điều 15. — Giáo viên trường dạy nghề gồm có giáo viên dạy nghề, giáo viên lý thuyết kỹ thuật cơ sở, giáo viên văn hóa và giáo viên khác.

Giáo viên dạy nghề vừa dạy lý thuyết nghề, vừa dạy thực hành và phải tốt nghiệp giáo viên dạy nghề hoặc có trình độ tương đương.

Giáo viên lý thuyết kỹ thuật cơ sở dạy các môn điện kỹ thuật, cơ kỹ thuật, vẽ kỹ thuật,... ít nhất cũng phải có trình độ trung học chuyên nghiệp đúng ngành nghề và được bồi dưỡng về khoa sư phạm dạy nghề.

Giáo viên văn hóa dạy các môn, toán, lý, hóa, văn, ít nhất cũng phải có trình độ trung cấp sư phạm.

Giáo viên khác dạy các môn chính trị, quân sự, thể dục thể thao... ít nhất cũng phải có trình độ trung học đúng ngành nghề.

Điều 16. — Hướng dẫn viên tay nghề uốn nắn thao tác cơ bản cho học sinh, phải thành thạo thao tác cơ bản trong sản xuất, có kinh nghiệm hướng dẫn, có bậc thợ cao hơn 2 bậc so với bậc nghề đào tạo.

Điều 17. — Giáo viên có quyền hạn và nhiệm vụ :

— Sử dụng phương tiện, máy móc thiết bị, dụng cụ và những cơ sở phục vụ giảng dạy khác để giảng dạy học sinh theo đúng quy định của trường ;

— Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo đúng kế hoạch giảng dạy, chương trình, thời khóa biểu của trường, kiểm tra kết quả học tập của học sinh do mình phụ trách ;

— Thường xuyên nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hóa và chuyên môn của mình, tham gia lao động sản xuất và các hoạt động xã hội của nhà trường ;

— Chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và nội quy, kỷ luật của trường.

Điều 18. — Giáo viên chủ nhiệm do hiệu trưởng chỉ định.

Chương IV

CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP Ở TRƯỜNG DẠY NGHỀ

Điều 19. — Công tác giảng dạy ở trường dạy nghề thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và phải có chương trình, giáo trình, giáo án, thời khóa biểu nhằm bảo đảm các nhiệm vụ đào tạo đã nói ở điều 1.

Kế hoạch giảng dạy, chương trình môn học ở các trường, do Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật) xét duyệt và ban hành thống nhất. Một số nghề, môn học riêng biệt thì kế hoạch giảng dạy, chương trình môn học do cơ quan chủ quản soạn và được sự thỏa thuận của Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật).

Điều 20. — Những hình thức học tập ở các trường dạy nghề có bài giảng, thí nghiệm và bài tập, thực tập cơ bản và thực tập sản xuất, tham quan và ngoại khóa, tự học của học sinh, phụ đạo, kiểm tra sát hạch.

Điều 21. — Các trường dạy nghề theo nẫu học và được nghỉ lễ, nghỉ hè theo chế độ hiệu hành của Nhà nước.

Điều 22. — Các trường dạy nghề chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ giáo dục của Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật).

Chương V

TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO Ở TRƯỜNG DẠY NGHỀ

Điều 23. — Trường dạy nghề có hiệu trưởng và hiệu phó do cơ quan chủ quản bổ nhiệm.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về toàn bộ hoạt động của trường, giải quyết mọi vấn đề thuộc nhà trường thay mặt trường giải quyết các vấn đề có liên quan với các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, sử dụng, quản lý tài sản và kinh phí của trường trong phạm vi quy định để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo đúng yêu cầu, mục đích đào tạo và các nguyên tắc quản lý của Nhà nước.

Hiệu phó là người giúp việc hiệu trưởng, thay hiệu trưởng khi vắng mặt và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về những mặt công tác được phân công.

Điều 24. — Đề giúp hiệu trưởng chỉ đạo đúng đắn các vấn đề giáo dục, phương pháp giảng dạy và học tập... mỗi trường thành lập một hội đồng giáo dục do hiệu trưởng làm chủ tịch, thành phần và hoạt động của Hội đồng này do Bộ Lao động (Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật) quy định riêng.

Điều 25. — Các phòng hay tổ hành chính sự nghiệp là tổ chức giúp hiệu trưởng quản lý các mặt công tác trong trường như giáo vụ, tổ chức, tài vụ... tùy theo quy mô và tính chất của mỗi trường mà lập ra ít hay nhiều phòng hay tổ hành chính sự nghiệp.

Điều 26. — Xưởng thực tập nhằm phục vụ cho việc dạy học sinh nắm vững thao tác cơ bản và thực tập nghề nghiệp kết hợp với sản xuất ra sản phẩm cho xã hội. Xưởng phải trang bị đủ máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ theo yêu cầu giảng dạy của trường theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 27. — Tổ giáo viên giúp nhau trong công tác nâng cao nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy, tổ gồm một số giáo viên cùng dạy một môn học, một nghề hoặc những môn, nghề có quan hệ gần gũi nhau.

Điều 28. — Lớp học sinh giúp nhau tổ chức việc tự học và thực hiện nội quy. Lớp có lớp trưởng và lớp phó, lớp học sinh chia thành các tổ học tập. Tổ học tập có tổ trưởng, tổ phó.

Điều 29. — Biên chế cán bộ của trường dạy nghề do cơ quan chủ quản duyệt y theo quy định của Nhà nước.

Điều 30. — Trường dạy nghề (không kể trường cạnh xí nghiệp) có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Chương VI

CÁC TỔ CHỨC QUẢN CHỨNG TRONG TRƯỜNG DẠY NGHỀ

Điều 31. — Công đoàn, Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh trong trường dạy nghề đoàn kết, động viên tất cả cán bộ, công nhân, viên chức và học sinh học nghề phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của trường.

Các tổ chức này hoạt động theo nguyên tắc và điều lệ của tổ chức mình.

Điều 32. — Các tổ chức Công đoàn, Thanh niên trong trường tham gia việc xây dựng thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao cải tiến giáo dục, giảng dạy, học tập và phục vụ đời sống hàng ngày của học sinh và cán bộ, công nhân, viên chức.

Tùy theo sự cần thiết, các tổ chức này cử đại biểu của mình tham gia các hội đồng của trường.

Điều 33. — Hiệu trưởng phải coi trọng các hoạt động của các tổ chức quần chúng trong trường, hết sức giúp đỡ và tạo mọi điều kiện phát huy tác dụng của các tổ chức này nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của trường.

Chương VII

TÀI SẢN TRƯỜNG DẠY NGHỀ

Điều 34. — Tất cả nhà cửa, máy móc thiết bị và tài sản khác của trường là tài sản chung của Nhà nước, dùng vào mục đích dạy nghề.

Điều 35. — Các trường dạy nghề có dự toán riêng theo nguyên tắc Nhà nước đã quy định và do cơ quan chủ quản duyệt y.

Điều 36. — Cán bộ, công nhân, viên chức học sinh có trách nhiệm giữ gìn bảo quản các tài sản của trường theo đúng chế độ quy định triệt để thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và tiền của của nhà trường. Ai xâm phạm hoặc làm thiệt hại đến tài sản của trường phải hoàn toàn chịu trách nhiệm theo các luật lệ, chế độ Nhà nước quy định.

Chương VIII

CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. — Quy chế này áp dụng cho các trường dạy nghề của Nhà nước, thuộc các Bộ, ngành địa phương trong khu vực kinh tế Nhà nước. Đối với các lớp đào tạo kèm cặp trong sản xuất hoặc các trường dạy nghề thuộc khu vực kinh tế tập thể, hoặc tư nhân sẽ có quy định riêng.

Điều 38. — Những quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

(Ban hành kèm theo quyết định số 29-LĐ/QĐ ngày 7-4-1973 của Bộ Lao động)

ỦY BAN THANH TRA CỦA CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 67-UBTTr/XKT ngày 29-3-1973 hướng dẫn việc xét, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo ở cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

Thời gian qua, việc tổ chức xét, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (gọi tắt là khiếu tố) ở một